

BÁO CÁO

Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tháng 7, kế hoạch công tác tháng 8 năm 2017

Căn cứ Văn bản số 378/BNN-QLCL ngày 08/02/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn sử dụng phần mềm báo cáo tháng về công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản và cập nhật số liệu triển khai Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT, nay là Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Văn bản số 7468/BNN-QLCL ngày 05/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo an toàn thực phẩm;

Căn cứ Văn bản số 247/BCĐ-ATTP ngày 13/3/2017 của Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm về việc thống kê cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành và thực hiện chế độ báo cáo ATTP trên địa bàn tỉnh,

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tháng 7, kế hoạch công tác tháng 8 năm 2017, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 7 NĂM 2017

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật

Tổ chức tập huấn tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh; người tiêu dùng, kết quả: Tổ chức 08 lớp tập huấn với tổng số người tham dự là 340 người.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và cấp chứng chỉ, chứng nhận

2.1. Về quản lý vật tư nông nghiệp

- Tổ chức kiểm tra, giám sát 92 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp. Lấy 18 mẫu (04 mẫu giống lúa, 14 mẫu thuốc bảo vệ thực vật) để phân tích, kiểm tra chất lượng. Kết quả: Tại thời điểm kiểm tra không phát hiện cơ sở vi phạm; 01/18 mẫu có kết quả phân tích không đảm bảo chất lượng (01 mẫu thuốc bảo vệ thực vật có hàm lượng hoạt chất không phù hợp theo quy chuẩn tương ứng), xử phạt với số tiền 6,5 triệu đồng và yêu cầu cơ sở thu hồi lô thuốc trừ sâu Cadicone 660EC với số lượng 39,040 kg không đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Cấp 22 giấy chứng nhận và chứng chỉ buôn bán, hành nghề thú y; 04 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật theo quy định.

2.2. Về quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tham gia Đoàn giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát việc thực hiện Luật An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang từ năm 2012 đến hết năm 2016.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát được 151 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; lấy 40 mẫu rau củ quả, thịt, giò chả để kiểm tra nhanh chất lượng, an toàn thực phẩm. Kết quả: Tại thời điểm kiểm tra không phát hiện cơ sở vi phạm, 40/40 mẫu thử nhanh cho kết quả âm tính.

- Kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật: Kiểm tra, cấp 179 giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển, trong đó: 48 chuyến vận chuyển 5.352 con lợn thịt; 07 chuyến vận chuyển 8.000 con gia cầm thương phẩm và 02 chuyến vận chuyển 1.050 con gia cầm giống đi các tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Lai Châu, Vĩnh Phúc và 109 chuyến vận chuyển 1.141.940 kg sữa đi Bắc Ninh, Hà Nội.

2.3. Về kiểm tra, đánh giá phân loại điều kiện cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và quản lý các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Thực hiện Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại được 10 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản (vật tư nông nghiệp 07 cơ sở, thực phẩm nông lâm thủy sản 03 cơ sở). Kết quả: Vật tư nông nghiệp: Loại A 0 cơ sở; loại B 07 cơ sở; loại C 0 cơ sở; thực phẩm nông lâm thủy sản: Loại A 03 cơ sở; loại B 0 cơ sở; loại C 0 cơ sở.

+ Tổ chức xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho 03 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định.

- Thực hiện Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

Tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại các cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh được 310 cơ sở. Kết quả: Loại: A 0 cơ sở, loại B: 309 cơ sở; loại C: 01 cơ sở.

- Thực hiện Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

Tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân 07 xã, thị trấn (thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương; xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang; xã Trung

Môn, huyện Yên Sơn; xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên; xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa; xã Hồng Thái, huyện Na Hang; xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình) hướng dẫn các hộ sản xuất nông lâm thủy sản ban đầu nhỏ lẻ ký cam kết với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn về sản xuất thực phẩm an toàn theo quy định.

3. Công tác phối hợp kiểm tra liên ngành

Phối hợp cùng Đoàn kiểm tra của Ban chỉ đạo 389/TQ kiểm tra, giám sát được 16 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; trong quá trình kiểm tra lấy 06 mẫu phân bón để phân tích kiểm tra chất lượng. Kết quả: Tại thời điểm kiểm tra không phát hiện cơ sở vi phạm; 06/06 mẫu hiện đang chờ kết quả phân tích.

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 8 NĂM 2017

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 11-KL/TW ngày 19/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và cấp chứng chỉ, chứng nhận

2.1. Về quản lý vật tư nông nghiệp

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức lấy mẫu để kiểm tra chất lượng theo Kế hoạch đã phê duyệt

- Tiếp tục tổ chức cấp giấy chứng nhận và chứng chỉ buôn bán, hành nghề thú y; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật theo quy định.

2.2. Về quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Tăng cường kiểm tra, giám sát thực phẩm nông lâm thủy sản lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

2.3. Về kiểm tra, đánh giá phân loại điều kiện cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và quản lý các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Tiếp tục tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư số

45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện cho các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn theo hướng dẫn tại Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đối với 07 xã, thị trấn đã được lựa chọn để triển khai thực hiện.

3. Công tác phối hợp kiểm tra liên ngành

Tiếp tục phối hợp với Ban chỉ đạo 389/TQ; Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản; tổ chức lấy mẫu, giám sát theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tháng 7, kế hoạch công tác tháng 8 năm 2017.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./. *nh* *u*

Nơi nhận: *nh*

- UBND tỉnh
 - Cục QLCLNLS&TS
 - Các BCĐ: 389/TQ, ATTP tỉnh
 - Lãnh đạo Sở
 - Các Chi cục: CN&TY, TT&BVTV, TS, QLCLNLS&TS
 - Phòng KH-TC; TTr.Sở
 - Lưu: VT, QLCL.
- (báo cáo);
- (T/hiện);

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Việt